

trong nghĩa địa xanh

Truyện ngắn của Cung Tích Biền

"Ta đi đây. Ta đi đây."

- Cô thăng rồi. Cô thăng rồi.

Đạo cô đứng trân cứng người, đôi mắt lơ đờ, hai tay buông xuôi, da mặt tái hẳn đi. Trông toàn thân, cô như người bị ma quỷ đoạt hồn.

Những người đàn bà đứng chung quanh Đạo cô bây giờ cầm những nén nhang đi về phía cuối điện. Tiếng nói của họ nhỏ dần: "Cô thăng rồi. Cô thăng rồi". Chú tiểu trở lên bàn thờ Phật gõ chín tiếng chuông. Ông Chủ tự đi vội về phía sau vườn, ngang qua các am cú đầu xá lia lịa.

Chùa Hải Tiên là một ngôi chùa tu. Chủ tự xưa kia là một người giàu có, từng có tới năm cô vợ. Người vợ nào sống chung với ông cũng không lâu. Những bí mật giữa ông cùng các bà vợ đã trở thành những huyền thoại mà rất ít người quanh đây có thể biết được.

Trước đây tám chín năm chi đó khi bà vợ thứ năm qua đời, Chủ tự trở thành một người thất chí. Ông bỏ vào Sài Gòn. Không ai hiểu ông vào trong ấy làm gì. Có người nói ông vì buồn tình bỏ xứ mà đi.

"Cái ông ấy đã chẳng tan gia bại sản rồi sao?"

"Có khi lão ta đã tự tử rồi cũng nên"

"Không đâu. Ông ấy vào trong lập lại cuộc đời. Giàu có như vậy mà chết được à?"

"Ôi, cái tên thất nhân bất đức ấy mà!"

Dur luận sôi nổi trên đầu mỗi bao nhiêu người ở cái xóm vắng vẻ này. Nhưng chỉ vài năm sau đó không ai nhắc tới ông ta nữa. Mỗi lần có ai đi ngang qua ngôi nhà của ông ngày xưa chỉ thấy khu vườn hoang phế, cây cối um tùm không hàng lối, buổi chiều nắng soi vàng vọt buồn thảm.

Con cái ông không còn ai ở đây nữa. Nghe đâu người con đầu du học bên Pháp, anh đỗ Bác sĩ, lấy vợ đầm, sau vợ anh ngoại tình, anh ta bắn vào đầu mình bốn viên đạn súng sáu. Người con thứ hai của Chủ tự nghiện thuốc phiện, tiền của hết, anh bỏ xứ vào Phan Thiết rồi chết trong đó. Người con thứ ba là một thanh niên thông minh, du học bên Mỹ, đậu cử nhân, về nước một lần. Anh làm việc tại một thư viện lớn. Chàng thanh niên tuấn tú đó, oái oăm thay, lại đem lòng yêu người vợ thứ năm của cha mình. Nàng còn ít tuổi. Thân hình phơi phới, dáng dấp quý phái, và nhất là tánh tình lãng lợ đã làm cho con chồng mình say đắm. Câu chuyện chưa đi tới đâu thì một đêm nọ nàng chết một cách bí mật trong căn phòng riêng của mình. Cảnh sát có đến điều tra vụ án. Họ không thấy gì khả nghi. Người chết có thư tuyệt mạng. Những bông hoa huệ xông mùi thơm ngát trong phòng. "A, cái bà Diễm Trang tự tử. Kể cũng lạ, người có tính tình hồn nhiên như bà mà chết như thế." "Không đâu, bà la bị đánh thuốc độc đó mà." "Ai vậy kìa." "Thì bà vợ cái ông

cử nhơn chứ lạ gì". Quan tài Diễm Trang ngang qua đường phố buổi mai trời mưa rả rích với những lời đàm tiếu như điệu nhạc đệm mĩa mai.

Ông cử nhơn mang vợ qua bên Mỹ. Nghĩa địa có nàng Diễm Trang là một khu vực buồn nơi ngoại ô thành phố ít ai đến thăm viếng. Nàng đã có cuộc hành trình riêng lẽ và có hư vô để chôn dấu bí mật một đời người.

Bốn năm sau ông Huỳnh Diên trở về. Huỳnh Diên là tên ông Chủ tự đó. Lần trở về này ông đem theo một cô vợ trẻ, người Sài Gòn. Cô vợ thứ sáu. Gái Sài Gòn thì nổi tiếng về tính tình vui vẻ, thân hình man mác gọn gàng. Nhưng cô Sáu - thực sự cô tên Kiều Nga - thì khác hơn. Dáng cô gầy, nụ cười không được hồn nhiên, tính tình kiêu ngạo, xảo trá, rất ham tiền của, địa vị.

Huỳnh Diên xây một ngôi chùa to lớn ngay trên khu vườn cũ của mình.

Cổng vào chùa lên nhiều tầng cấp, có bốn con rồng đúc bằng xi măng vững vàng, lưng rồng được gắn miếng sành, sự trẻ nít treo lên phá hư. Sân chùa có nhiều cây bóng mát. Một hồ bán nguyệt, giữa hồ có cây trụ lớn, bánh xe luân hồi. Mỗi tối bánh xe luân hồi quay đều, những ánh đèn màu nhấp nháy như các cửa hiệu tạp

hóa. Hường Diên thường nhìn bánh xe luân hồi nói với tôi: "Cậu Linh là sinh viên văn khoa hẳn cậu biết ý nghĩa bánh xe luân hồi này chứ". Nói xong Hường Diên vội xuống hồ vớt mấy con thiêu thân chết cháy đọng trong mấy tàn lá.

Hồ đầy nước trong và những cụm sen không bao giờ nở bông. Đi vào thêm nữa người ta thấy chánh điện có hai tầng. Trên, thiết bàn thờ Phật, thập phương chư Phật, chuông trống nhang đèn, tầng dưới là nơi, để một ông đồ già, thảo các bài vị, những tờ sớ, những... văn bản mà theo Đạo cô là để thông tri tới cõi Âm những tin tức nơi trần thế. Đứng ra tầng dưới này được chia làm ba phòng, một phòng dành cho tôi, một dành cho người thảo sớ, một là nơi tiếp khách.

Bên trái chánh điện là nơi thờ cô Hai, thờ lung tung. Nói chung, thờ tất cả những kẻ vắng mặt mà họ gọi là linh thiêng giáng hạ trong các cuộc lên đồng. Bên phải chánh điện là tư phòng trang hoàng khá lộng lẫy cho cô con gái của Kiều Nga. Dãy sau cùng là nhà ăn, nhà bếp, nhà tắm, nhà dành cho khách thập phương vắng lai trợ nghỉ. À quên, còn một cái chuồng gấu nơi góc sân trước. Con gấu to mập, đôi mắt híp, màu lông đen mượt; lạ thay, gấu ưa nhìn đàn bà qua đường.

Từ ngày ngôi chùa được cất xong, Hường Diên tự phong mình làm Chủ tự. Cô Kiều Nga là một cái xác đồng. Lúc âm binh nhập vào cô nói những câu xanh dờn, lạ lùng. Kiều Nga mang danh là Đạo Cô. Dân tứ phương - phần lớn là đàn bà - đổ về đây xin xăm, bốc quẻ, chữa bệnh cho con cái đã xem Đạo Cô như thần linh. Họ quỳ lạy, nghe theo bất cứ điều gì mà Đạo Cô phán ra.

Một hôm tôi hỏi Yên, con gái Đạo Cô:

- Má em là bà thánh hả Yên?
- Trời, sao anh dám mỉa mai. Đạo Cô biết được thì chết.
- Em cũng gọi má em là đạo cô à?
- Má em bảo vậy. Má em là thần linh, em không có quyền gọi mẹ hay má nữa.
- Úy chao, thế chết có hơn không em.
- Thôi đi, Bà vật anh cầm họng cho coi. Anh chơi đàn cho em nghe đi có hơn không. Hỏi chi lung tung.

Tôi chơi đàn. Trong ngôi chùa này có mình tôi là người không tin vào tài năng của Đạo Cô và lòng tu hành của ông Chủ tự. Chỉ có mỗi mình tôi mới ôm đàn chơi nhạc yêu đương khi trên chánh điện mọi người đang lễ Phật. Tôi hát to lên khi Đạo Cô nhập xác nói huyền não giữa đám tín đồ quê mùa.

Ông Chủ tự ghét cay đắng tôi. "Cái thằng vô thần đó nên tống cổ nó ra đường là vừa!" Nhưng Chủ tự, trong những buổi chiều rảnh việc lại mê mẩn tôi, xem tôi như nhà triết lý không bằng. Tôi nói cho Chủ tự nghe về Đức Phật Thích Ca, giảng cho Chủ tự nghe về giáo lý nhà Phật. Tôi thì cũng có cái dốt riêng nhưng với Chủ tự tôi có thể nói thao thao bất tuyệt. Bởi vì Chủ tự, một ông Hường Diên xưa làm thâu khoán, ưa gái và tiền, Phật Pháp thì mù tịt. Tôi đâu triết lý trước một nhà chân tu mà sợ. Với Chủ tự, tôi là người múa rìu qua mặt người mù. Nghĩ mà thương.

Một hôm Chủ tự hỏi tôi về tinh tiến căn và tinh tiến lực. Chẳng là ông cần phải hiểu những ngôn từ xa lạ đó. Tôi giải thích: "Tinh tiến là định nghĩa từ chữ Phạn Virya. Tinh tiến có nghĩa là luôn luôn cố gắng với hết sức mình cho sống ích, đạo ích. Giữ cái tâm hăng say với chủ đích đã vạch. Còn tinh tiến căn là cái căn lý, cái gốc có sẵn trong mình. Tinh tiến lực là chiều hướng phát huy chính đạo"

- Cậu học ở đâu mà giỏi vậy? Bấy nay tôi cứ nghĩ cậu không hiểu biết gì về đạo Phật.

Chủ tự hỏi tôi khi mắt nhìn ra xa như mơ nghĩ đến kiếp người bèo bọt giữa biển đời bao la này.

Tôi cười thẳm. Chủ tự lại hỏi tiếp:

- Hôm trước cậu giảng cho tôi nghe về Tứ diệu đế mà gấp quá không nghe kịp, bây giờ nhờ cậu.

Tôi bắt đầu vào đề thì có chú tiểu vào thưa với Chủ tự rằng có mấy đứa nhỏ liệng đá bẻ mấy cái bóng đèn ngoài cổng. Chủ tự vội chạy băng ra quên khuấy cả tôi trước mặt. Lát sau tôi nghe có tiếng lầm bầm từ bên ngoài của Chủ tự.

Nhiều khi tôi nghĩ ông Chủ tự không thể tu hành gì được. Có chăng thì cũng gọi là. Ông nhiều tội trời rồi. Một tấm bảng quá nhiều vết bẩn làm sao rửa sạch. Trong hiện tại, có thể, Chủ tự hết mình tu hành, nhưng khó thể trở thành như một trong thập bát La Hán.

Đạo Cô thì làm tiền công khai. Tiền của thập phương do khách đóng góp Đạo Cô đem cho vay để lấy lãi. Đạo Cô lý giải: "Phải sinh lợi để lo việc nhà Phật cho trọn vẹn!"

Một lần Đạo Cô mời tôi lên phòng, hỏi:

- Cậu Linh vẫn mạnh khỏe chứ?
- Thưa, cảm ơn, tôi vẫn được mạnh.
- Thế nào? Cậu thấy em Yến học hành có tiến bộ không?
- Thưa, em Yến học không tiến không lùi.

Đạo Cô nhìn tôi với đôi mắt kinh ngạc. Yến, năm nay mười bảy tuổi, học trường nữ Đồng Khánh. Yến đẹp, hát hay, giàu mơ mộng, có người tình ở ngay trong nhà, vậy mà học hành không tiến không lùi là giỏi lắm rồi.

Phòng ngủ của tôi nhìn ra hồ bán nguyệt. Nơi khung cửa sổ, có thể thấy rõ tượng Phật nhỏ, nhang đèn cùng những nải chuối chín đỏi bụng thấy thèm. Chùa cất trên nền cao từ bờ thành rêu ẩm những tàn cây đổ bóng xuống dịu dàng. Có lối đi nhỏ ven theo lớp cỏ úa. Nhìn ra xa hơn, kinh thành Huế chìm trong sương mờ. Buổi tối, ngồi ghế đá trong vườn, nhìn ngược lên cây sao cây phượng, nền trời xanh lá mạ, mây bay chậm, gió đuổi nhau xao xuyên tầng lá. Có hôm tôi hỏi Yến:

- Ba em chết từ thuở nào, lý do gì em biết không?
- Em không biết mặt ba em. Má nói ba em là người phụ tình.
- Em thì cái gì cũng má nói má nói.
- Để em kể tiếp cho anh nghe...Má nói hồi tước má là người đạo Thiên Chúa... Vì yêu ba nên má bỏ đạo lên Vạn Tượng sống cùng ba. Anh có biết Vạn Tượng không?
- Anh biết Vạn Tượng rồi, nói tiếp đi.

- Vạn Tượng ở đâu hả anh?

- Ở trên môi em đó. Rõ con nít. Học ban tú tài mà không biết Vạn Tượng ở đâu thì tàn đời em rồi.

Yến xuyt một cái. Mặt con nhỏ xiu xuống như bông hoa thiếu nước. Tôi nói:

- Vạn Tượng là thủ đô nước Lào. Ai Lao đó. Nó ở cạnh Việt Nam như hai đũa mình bây giờ đây nè. Hãy nói tiếp về ba em đi. Câu chuyện hấp dẫn đó.

- Má em ở bên Lào rồi sinh em, nếu quả thật Vạn Tượng ở xứ Lào. Ba em buôn đồ quốc cấm. Ba quen biết rộng, lại chơi với dân Tây, nên mau giàu. Má nói ba là người đa cảm đa sầu nên ba ngoại tình dễ dàng. Ba si mê một vũ nữ, sau đó mất hết cơ nghiệp vì cô ta. Không biết ba em đã qua đời như thế nào, chỉ khi lớn lên em không còn gần ba nữa. Má em rất giữ bí mật về cái chết của ba. Hỏi chi thêm buồn anh ơi.

Con gió thổi đến xao động những tàn lá khô vàng. Lối đi trong vườn hôm nay đầy cỏ úa vì chú tiểu đau. Trông lên chánh điện, chuông trống im lìm, đèn nến mờ ảo. Tôi nói với Yến:

- Phải chi ba em còn chắc má em không ở đây và không làm cái nghề này.

Yến nhìn quanh sợ hãi, than vãn:

- Ấy chết, sao anh gọi cái việc cứu nhân độ thế của má em là một cái nghề. Hèn chi ai cũng nói anh khùng.

- Tội nghiệp cho em tôi, em cũng nhiễm cái không khí u hàn này mất rồi. Em cũng là con vẹt nói những điều dị đoan mơ hồ. Tin vào đồng bóng là có tội với Phật tổ nghe em.

- Thôi đi anh, anh mà tin ở Phật hả?

- Em lắm, anh rất tin tưởng đức Thích Ca. Nhưng điều má em làm anh không thể tin theo được. Đức Phật không phải là cái dù che cho những bùa phép dị đoan, tráo trở.

Lúc đó Chủ tự từ trong chánh điện bước ra nói "Nam mô A di đà Phật". Ông cúi

chào một đạo chủ tới thăm chùa. Ba tiếng chuông đổ đều. Có người đang lễ Phật. Tôi hỏi Yên:

- Em vẫn tin má em là bậc cứu nhân độ thế?

- Em biết đâu. Chẳng qua là lời những người mang ơn má em ghi lại. Anh nghĩ coi, một người thường làm sao có thể chữa trị những căn bệnh ngặt nghèo mà tới Bác sĩ cũng đành bó tay.

- Ví dụ đi?

- Nhưng anh có tin em đâu mà ví dụ.

- Đừng có hờn dỗi. Hãy nói cho nghe đi nào.

Yên trở nên dài dòng:

- Em kể cho anh nghe há. Má nói nhân một đêm má nằm chiêm bao thấy mình được thần linh nhập vào. Thần linh dẫn má đi - đúng ra là bay đi - qua những khu vườn, đền đài, đồi núi, rừng thiêng, suối nước, có những nàng tiên dang hoa quả lại có bầy voi thiêng, cọp beo lữ lượt, lại có mây và biển. Thần linh ban cho má phép lành và dạy cách chữa bệnh để cứu rỗi sinh linh. Khi bừng dậy, má bàng hoàng vì mộng, màu trời đã về sáng, những vì sao lưa thưa hãy còn nhấp nhánh mỏng manh. Hôm sau má nhờ một ông thầy đoán hộ giấc chiêm bao. Ông thầy đó chính là ông Chủ tự bây giờ. Chủ tự nói là đêm qua - nghĩa là đêm má em mộng - ông cũng có một giấc mộng y như vậy. Về sau, hai người lấy nhau, trở về đây lập chùa, theo lời chỉ bảo của thần linh trong giấc mộng.

Tôi cười nói:

- Ông Chủ tự nhà ta cao tay ấn quá há.

Yên ngạc nhiên:

- Anh nói gì đó?

- Thì ông Chủ tự có tài chim gái, biết chỗ yếu của người phụ nữ mà đánh vào. Làm gì trong đêm ấy ông cũng có một giấc chiêm bao y như vậy. Hèn gì ngày trước ông ta đã có tới năm bà vợ, bà nào cũng xinh đẹp.

- Anh nói xấu má em đó hả?

- Không bao giờ. Nhưng anh không chịu được cái ám khí ma cỏ này. Nếu anh là một nhà văn anh sẽ có dịp viết lại những sự việc xảy ra ở đây. Anh mong ngày tàn của một ngôi chùa tới càng sớm càng tốt.

Yến đột nhiên nói:

- Đạo cô chữa được cả những bệnh điên.

- Anh không tin. Chẳng bao giờ tin.

- Khi nào anh điên anh mới tin.

Tôi nghĩ, có thể do ngẫu nhiên hay do lòng tin của đám dân thập phương quê mùa mà Đạo cô chữa trị được vài con bệnh. Ngoài ra việc nhờ bùa phép chỉ là một hình thức dị đoan đáng chê trách, có khi làm phương hại tính mạng kẻ bệnh.

Tuy thế cái cảnh đồng cô bóng cậu vẫn hằng xảy ra nơi đây. Mỗi lần chú tiểu chạy vội lên chánh điện đánh chín tiếng chuông là đám người xin thuốc tay cầm nhang đèn, chén thuốc, vàng lá, miệng đọc những câu thần chú đến vô nghĩa, một lòng bao quanh Đạo cô. Lúc đó Đạo cô mặt mày tái nhợt, hai tay vung tròn, thân hình uốn éo trong lớp áo cà sa, hai chân run nhảy theo một vũ điệu man rợ. Đạo cô có danh xưng Quán Thế Âm Bồ tát, có lúc lại nhân danh Cô Hai nào đó ngày trước đã chết bất đắc kỳ tử, để truyền lệnh người này cúng món này kẻ kia tạ cái nợ. Đám người tội nghiệp - có con cháu lâm bệnh

- phải rằm rập tuân theo. Mỗi lần có linh nhập - nói theo cách ông Chủ tự - Đạo cô không đứng ngồi yên một chỗ mà đi cùng khắp trong vườn, dừng lại trước mỗi cái am thờ, nói thỉnh không: "Ta sai khiến những con voi thiêng trấn giữ nơi đây. Các người hãy quỳ xuống đi nào!" Tất nhiên đám túi đồ quỳ xuống lạy lới tấp.

Tôi thường đi theo đám người ấy, nhưng để xem như xem một vở kịch, không hề cầm nhang đèn hay quỳ lạy. Có lần Đạo cô thấy vậy, chỉ vào mặt tôi và nói: "Nhà ngươi phạm tội rồi thằng bốn mắt xanh kia (tôi mang kính trắng). Hãy quỳ xuống mà lạy tạ người khuất mặt đi nào". Tôi vẫn đứng yên. Mọi người nhìn tôi với những đôi mắt vừa hờn giận vừa lo lắng cho tôi. Giữa cái dấu hiệu chẳng lành nơi tôi, Đạo cô tìm một lối giải bằng cách nói lớn: "Nam mô A di đà Phật, người trần

không biết kiêng nể thần linh ắt phải sự dọa dẫm. Nay để ta giải oan cho!" Nói xong, Đạo cô hướng về phía bàn thờ Phật, hai mắt cô trợn trừng, hai cánh tay co cứng như hai thanh gỗ, thân hình bất động. Lát sau, Đạo cô hét lên một tiếng, rồi nói, lúc hai khước miệng đầy nước bọt!! Thần linh đã tha thứ cho nhà ngươi (tức là tôi) và cấm ngươi từ nay chí hậu không được có mặt hay đi theo ta trong những lúc ta hội ngộ thần linh như thế này nghe chưa?! Đạo cô nhìn trừng trừng vào tôi, lay vung hơi mấy cây nhang, những vòng khói tròn. Tôi đứng yên lặng.

Tối hôm đó Đạo cô sai chú tiểu mời tôi lên phòng riêng. Tôi ngồi vào ghế và Đạo cô bắt đầu nói:

- Khi mai cậu khinh thường chúng tôi quá. Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy lục, cậu hẳn biết câu nói đó. Cậu không tin vào tôi thì để kẻ khác tin. Cậu nghĩ lại coi.

Tôi biết Đạo cô giận mình. Hơn nữa lúc này Đạo cô là một người tinh táo, tôi phải thận trọng hơn. Tôi nói nhỏ:

- Cháu xin lỗi Đạo cô.

Sau đó tôi trở về phòng. Nằm trong đêm vắng tôi hiểu rằng cuộc sống không đơn thuần, trong sáng như mình tưởng.

Một thời gian sau, tiếng đồn Đạo cô là một người thần lan đi xa lắm. Bao nhiêu người tìm đến. Hàng ngày khách thập phương ăn ngủ trọ lại trong gian nhà khách có đến năm ba chục người. Mỗi tuần chùa tiếp nhận năm ba con bệnh điên đủ loại: điên nam, điên nữ, điên trẻ, khùng già, người ngậy ngậy, kẻ mất hẳn trí nhớ. Bà Thi điên cắn xé, không chịu mặc áo quần. Đó là con bệnh hung tợn nhất Đạo cô phải dùng roi và còng. Cô Vân thì điên thất tình, hay mơ màng; lúc gọi tên một người xa lạ, lúc khóc cười không chịu ăn uống, hay thảm thì, có khi cô cầm một nhánh lá vừa đi vừa quất quất vào khắp nơi như xua đuổi nỗi đau tình. Vân thường ra ngồi trên bờ tường thành nhìn xuống con phố nhỏ người lưa thưa qua về. Những đêm sáng trời Vân cũng biết ngồi nhìn trăng. Cô thuộc loại điên hiền, điên có niềm vui điên.

Trong số người điên đến ngôi chùa này có Thuyên là đặc biệt. Thuyên hai mươi tuổi, chưa vợ con, gia đình giàu có, cha mẹ anh có một đời sống đạo đức. Đang là một sinh viên, không hiểu sao, chỉ qua một đêm Thuyên hóa điên. Tối hôm đó anh đang học bài thi, khuya ra quán uống một ly cà phê, về nhà nói lảng; sáng

hôm sau Thuyên không còn là người tinh trí nữa. Thuyên trở nên hung tợn, tự sát hụt, có thể giết người như chơi. Khi lên con, anh nhe răng, la hét, đập đầu thành thịch vào cây cột hay bờ tường.

Người ta đưa Thuyên tới đây như giải một tên tù. Đôi tay Thuyên bị trói bằng dây thừng, đôi chân bị giới hạn bước đi bằng sợi xích, loại xích cổ chó. Thuyên gầy còm, hai mắt đỏ mệt mỏi, nước bọt luôn chảy dòng hai bên khóe miệng trông thảm thương. Ba mẹ cúi lạy Đạo cô cầu khẩn cứu giúp linh hồn Thuyên.

Thuyên được nhốt vào một cái chuồng có chấn song sắt tương tự như cái chuồng nhốt gấu. Ở đó, anh được cời trói. Mỗi lần có ai qua lại Thuyên nhe răng cười, một tay có khi thò ra ngoài như con khỉ trong vườn thú. Buổi trưa nóng nực anh cời trần nằm trên nền xi măng miệng hát nghêu ngao. Thấy tôi, Thuyên gọi: "Ê thằng cha giáo sư lại đây nói chuyện tiểu lâm nghe chơi. Thời buổi ni học hành chi mà dạy dỗ".

Lần đầu tiên tôi chú ý tới một người điên khi nghe Thuyên nói câu đó. Tại sao anh điên? Và, điên là thế nào? Cái gì phân biệt rõ ràng giữa điên và tỉnh.

Người ta cho Thuyên ăn chay trường. Ba ngày sau Thuyên được dẫn độ tới trước mặt Đạo cô. Lạ thay, hôm nay anh hiền từ. Anh quỳ xuống khó khăn vì hai chân vướng sợi xích. Đạo cô hỏi:

- Nhà ngươi có sợ ta không?

- Súc mấy mà sợ. Cha ta là dân Tây, đồ bán nước, à mà thôi không nói nữa.

Thuyên trả lời rất tỉnh. Đạo cô đập cây roi xuống mặt bàn, nhìn thẳng vào mặt Thuyên, hét lớn:

- Ta hỏi nhà ngươi có sợ ta không?

- Sợ thì sợ chứ tốn kém chi mà không sợ. Ta hỏi lại, nhà ngươi có sợ ta không?

Đạo Cô bước đến quất vào lưng Thuyên ba roi thật mạnh. Thuyên quát:

- Dang ra. Đồ dã man.

Mọi người chung quanh ai nấy nhin cười. Đạo cô quay sang bảo chú tiểu: "Nhốt

vào chuồng ba ngày nữa". Thuyên được bận một bộ đồ tu màu lam, được đeo một chiếc tượng Phật nơi cổ. Hôm sau tôi ra cạnh chuồng giam trò chuyện cùng Thuyên. Ngôn ngữ người điên có thể là khó hiểu nhưng tôi vẫn hỏi:

- Thuyên, anh có biết mình điên không?

Thuyên bỗng quát:

- Dang ra đồ con vẹt, hồi nào cũng điên điên. Rồi anh nói lảm bảm một mình: "Ta về thăm mình sao mình làm ngơ. Mình bỏ ta, lấy ai mà tâm tình, lấy ai mà đắp đêm khuya. Mình bỏ ta sao? Ta về thăm mình sao mình khóc. Ta giết mình rồi, sống với ai đây. Ta chôn mình trong Nghĩa Địa Xanh. Ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình ru ngủ ta đi. Đừng ăn hột gà, đừng ăn hạt cơm. Tìm trái tim ăn, tìm máu tươi uống. Ta về thăm mình sao mình làm ngơ. Ha ha ha, cái thằng cha này, thôi bỏ đi em. Cái thằng cha này, ngọn gió đầy đũa....??" Thuyên thò bàn tay ra ngoài, năm ngón co lại chạm vào bàn tay tôi, nói lạnh lẽo:

- Tha lỗi cho mình nghe ta. Nghe nói anh có vợ? Vợ anh chết chìm dòng sông cái suối.

Thuyên cắn tôi một cái thật đau - tôi không ngờ anh có thể thò đầu ra ngoài được. Anh cười thét lên, buông tay tôi ra rồi ngã vật trên nền xi măng vấy đầy nước tiểu. Tôi trở ra sân, thẩn thờ nhìn đỉnh cây sao buồn in hình lên nền trời xanh lặng ngắt. Mùa xuân qua rồi. Những con chim ém tìm về đảo xa, và mùa hè đến tràn ngập ánh sáng làm những nụ hoa héo hon bất ngờ. Bây giờ những chiếc lá khô rụng xuống mặt đường xào xạc. Những chồi non dừng lại và những thân cây phải tự chống chọi với sức nóng mãnh liệt.

Tôi hôm đó tôi nói với Yên anh Thuyên là một thi sĩ. Yên không tin. Chủ tự nói "Nam mô A di đà Phật".

Tôi vào thư viện đọc sách suốt ngày. Tôi tìm hiểu thêm những điều Freud đã nói. Tôi buồn quá. "Ta về thăm mình sao mình làm ngơ. Giết mình rồi, sống với ai đây. Ta chôn mình trong Nghĩa Địa Xanh. Ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình ru ngủ ta đi. Đừng ăn hột gà đừng ăn hạt cơm. Tìm trái tim ăn, tìm máu tươi uống. Ha ha ha cái lũ người vàng hò hét đêm trắng. Ha ha ha này con ngựa vàng chết trên bãi cỏ..."

Tôi đi bách bộ từ thư viện về nhà. Đọc theo con đường Lê Lợi công viên lạnh

buồn bên sông. Sông vắng. Những vòi nước phun trắng như sương, ghé nằm hàng hàng, một vài nữ sinh đi học về muộn đứng đợi đò tà áo bay nơi bến Thừa phủ. Cuối đại lộ này là ga lớn con tàu khởi hành từ sớm mai bỏ lại sân ga những đường tàu vắng người. Đi khỏi trường Quốc học tôi rẽ tay trái: đường lên Bến Ngự đây.

Bước lên khỏi tầng cấp, vào sân, tôi thấy Thuyên nằm sóng soãi trong chuồng. Anh nhìn tôi nhe răng cười. Hai hàm răng vàng bản râu trên mép mọc bừa bãi, mái tóc không chải làm khuôn mặt Thuyên thêm vẻ hung tợn. Tôi cho anh mấy cây kẹo. Thuyên nhận mà không ăn. Lát sau anh nhờ chú tiểu đem mấy cây kẹo tặng cho con gấu ở chuồng bên. Tôi vào phòng nằm. Con thạch sùng trên bờ tường đang đuổi bắt một con mồi. Tôi nghĩ đến Yên, Đạo cô, đến Chủ tự cùng những người con của ông, những cuộc chia ly, những nỗi chết. Tại sao ra đi? Tại sao chết? Vì sao điên? Đạo cô sống mãi một cuộc sống ràn rụa như thế này ư?

Ba hôm sau, Thuyên tìm được một cái lưỡi dao cạo lờ đầu không biết; buổi sáng sớm người ta đã thấy Thuyên chết rồi, máu đọng quanh cườm tay, loang xuống nền gạch. Cuộc sống của anh trong ngôi chùa Hải Tiên này vốn vẹn có mười ngày. Mười ngày mặc áo tu, ăn chay trường, nói mấy tiếng Nam mô. Mười ngày bị giam giữ như một tù nhân, ăn đòn của Đạo cô, phải uống những chén thuốc đậm đặc nâu từ lá cây, bao nhang, Đạo cô cho rằng đó là linh dược cứu rỗi linh hồn.

Từ hôm Thuyên qua đời Yên bỗng sợ hãi ngôi chùa. Nàng bắt đầu đối diện với ám ảnh, hồn ma ẩn khuất. Một hình bóng gập gù hóa ra xa xôi mơ hồ, Thuyên, một người điên, một tâm sự bí ẩn.

Từ phòng của Yên tới phòng tôi đèn đuốc sáng trưng mà Yên không dám đi một mình. Đạo cô mất dần lòng tin cậy nơi đám khách thập phương, một loại tín đồ xưa nay vốn ngoan ngoãn, Chủ tự trở nên ít nói, buồn nhiều hơn vui. Chủ tự có ý khuyên Đạo cô nên từ bỏ cái vở kịch bi hài đó đi.

Cuối mùa hè Yên vào Sài Gòn. Tôi rời bỏ Huế. Chúng tôi bỏ lại đằng sau những kỷ niệm, thành phố rất nhiều lăng tẩm cùng dòng sông Hương êm đềm.

Thời gian trôi qua. Mấy năm sau, nhân đi lang thang bát phố trên đường Bonard tôi bỗng gặp Đạo cô. Vẫn khuôn mặt có nhan sắc nhưng tàn phai, vẫn chiếc áo nâu sòng, Đạo cô nhìn tôi nước mắt chảy dài xuống hai gò má.

- Trời ơi cậu Linh.

Tôi chấp hai tay trước ngực:

- A di đà Phật, thưa Đạo cô lâu nay vẫn mạnh giỏi?

Qua vài câu chuyện tôi biết Đạo cô đã vào tu trong một ngôi chùa ở Biên Hòa, Yên ở Đoàn thị Điểm. Tối đó tôi tới tìm Yên ngay. Những ngày cũ thật mau phai nhạt, kỷ niệm cũ theo nhau chôn vùi. Yên thay đổi nhiều quá, già đi. Nàng là một ca sĩ phòng trà. Yên của tôi phong trần rồi. Yên hỏi tôi có vợ chưa, và nàng than thở: "Trời sẽ hành anh. Anh làm khổ người ta nhiều quá đi".

Tôi đến phòng trà có Yên hát mờ phai dưới ánh đèn màu. Tôi trở về với cái bóng xiêu vẹo của mình trong đường khuya, những cột điện cô đơn chảy nước mắt. Hình ảnh Đạo cô ôm gậy, chen qua phố thị phồn hoa để xin tiền cứu trợ cho nạn lụt miền Trung còn hằn in trong trí nhớ tôi.

Nằm trong phòng vắng tôi nghĩ tới Chủ tự, chú tiểu, Thuyên, cái sân chùa vắng, những thư phòng xưa giờ hẫng hoang vu? và Thuyên, người đã chết với tâm sự bí mật có còn linh hồn nguyên vẹn, nếu quả rằng con người đang và sẽ có một linh hồn... "Giết mình rồi sống với ai đây. Ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình, ta về thăm mình sao mình làm ngơ..."

Bạc Liêu 1966